

Bản án số: 15/2021/HSST  
Ngày 20/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hồng Thanh**  
2. **Sùng Thái Sinh**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Tăng Bá Thắng**- Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 19/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 07/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1997 tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn Ch, sinh năm 1968 và con bà Mào Thị L, sinh năm 1970; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

\* Bị hại trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm tài sản”:

1. Anh **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1982

Trú tại: Bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên toà có lý do**).

\* Bị hại trong vụ án “Trộm cắp tài sản”:

2. Ông **Mào Văn Ch**, sinh năm 1955

Trú tại: Bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên toà có lý do**).

\* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án

1. Ông **Lò Văn Ch**, sinh năm 1968

Trú tại: Bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Có mặt tại phiên tòa**).

2. Anh **Trần Văn Tr**, sinh năm 1982

Trú tại: Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên tòa có lý do**).

3. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989

Trú tại: Khu 5, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên tòa có lý do**).

4. Ông **Nguyễn Công H**, sinh năm 1976

Trú tại: Bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên tòa có lý do**).

5. Ông **Mào Văn Dị**, sinh năm 1972 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Trộm cắp tài sản”

Trú tại: Bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên tòa có lý do**).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong tháng 11 năm 2020, Lò Văn Th sinh năm 1997, trú tại bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”: Trưa ngày 05/11/2020, Lò Văn Th đang ở nhà tại bản Cang thì nảy sinh ý định đi chơi, nhưng Th và gia đình không có phương tiện. Th đã sang nhà ông Hỏ Văn Đ ở cùng bản để mượn xe máy nhưng không được, sau đó Th về nói dối bố để là ông Lò Văn Ch là Th cần mượn xe máy để đi lấy tiền công làm thuê trước đó, rồi Th bảo ông Ch sang nhà ông Hỏ Văn Đ, trú cùng bản để mượn xe máy cho Th. Tin tưởng Th, ông Ch đã sang mượn của ông Hỏ Văn Đ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, BKS 25H1- 006.38 cùng giấy đăng ký xe đưa cho Th để sử dụng. Có được xe, Th liền đi lên thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè chơi. Khoảng 1 tuần sau do hết tiền tiêu, Th đã dùng chiếc xe máy trên đến cầm cố 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) với anh Trần Văn Tr tại khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè. Sau khi tiêu hết số tiền trên và cần tiền, đồng thời Th xác định không có khả năng chuộc lại chiếc xe nói trên, nên vài hôm sau, Th đến gặp anh Tr để thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh Tr, anh Tr nhất trí và trả thêm cho Th 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). số tiền bán xe Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn

kết luận: 01 Xe máy HONDA loại Wave RSX màu sơn Đỏ - Đen mua mới và sử dụng từ ngày 05/6/2014 còn trị giá 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản”: Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Th đi soi ếch tại khu vực suối Nậm Xuân, thuộc bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Th phát hiện tại lán ruộng của ông Mào Văn Ch, trú tại bản Mường Mô 1, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn có 01 đầu máy nổ màu đen nhãn hiệu MITSUMINI loại HT 103- Q. Quan sát thấy không có người, Th đã cạy ván thung bằng gỗ của lán, vào bên trong lấy đầu máy nổ đem bán cho anh Mào Văn D, trú cùng bản với giá 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*). Sau khi phát hiện ông Mào Văn D bị thu giữ đầu máy nổ trên, ông Lò Văn Ch là bố đẻ của Th đã tự nguyện hoàn trả số tiền trên cho ông Mào Văn D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 đầu máy nổ nhãn hiệu MITSUMINI loại HT103 –Q, được mua mới và sử dụng từ năm 2015 còn trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo; Và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2.1]. Về hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 05/11/2020 lợi dụng tín nhiệm của ông Lò Văn Ch là bố đẻ của bị cáo Lò Văn Th, Th đã bảo ông Ch sang mượn xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX biển kiểm soát 25H1- 006.38 của ông Hồ Văn Đ để mang đi chơi và sau đó Th đã bán chiếc xe máy trên lấy tiền được 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) để tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.*

[2.2]. Về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo: Trong khoảng thời gian cuối tháng 11 năm 2020 Lò Văn Th trú tại bản Cang, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu lợi dụng sự sơ hở Lò Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 đầu máy nổ nhãn hiệu MITSUMINI loại HT103 –Q của ông Mào Văn Ch có trị giá là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" hành vi "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; điểm s khoản 1 Điều 51 về tội "Trộm cắp tài sản" Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 175 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn Tr 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX biển kiểm soát 25H1- 006.38 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số máy 000697 tên chủ xe Lò Thị H, là vợ của anh Hồ Văn Đ, quá trình điều tra xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Hồ Văn Đ nên cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn đã trả lại vật chứng cho anh Đ theo quy định của pháp luật. Cũng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đầu máy nổ nhãn hiệu MITSUMINI loại HT103 –Q do Lò Văn Th trộm cắp của ông Mào Văn Ch. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Mào Văn Ch nên cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn đã trả lại vật chứng cho ông Ch theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án: Đối với Trần Văn Tr và Mào văn D đã mua tài sản là chiếc xe máy và đầu máy nổ của Lò Văn Th, quá trình điều tra xác định anh Trần Văn Tr và ông Mào Văn D không biết tài sản do Th bán là do phạm tội mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để đề nghị xử lý hình sự đối với Trần Văn Tr và Mào Văn D.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hồ Văn Đê trong quá trình điều tra anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) số tiền theo anh Hồ văn Đ cho là thiệt hại về thu nhập của anh do Lò Văn Th chiếm đoạt xe máy dẫn đến không có phương tiện đi lại và lao động sản xuất, ngày 19/4/2021 ông Hồ Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Lò Văn Th bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) như đã yêu cầu và ông Đê cũng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại ông Mào Văn Ch đã nhận lại tài sản và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt và không cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cấp giải quyết.

[6]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự,

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".  
Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Lò Văn Th phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/12/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 và Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bằng**